**KỀ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 21.**

**Từ ngày 03/2/2025 đến ngày 08/2/2025**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ngày dạy | Môn | Tiết CT | Tên bài dạy |
| Thứ Hai  3/02/2025 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán | 197  198  99 | MRVT *Nơi thân quen (tiếp theo)*  Bảng nhân 5(Tiết 2)  Đọc - kể *Khu vườn tuổi thơ* |
| Thứ Ba  4/02/2025 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH  HĐTN | 199  200  100  40  60 | Luyện tập thuật việc được chứng kiến (Tiết 1)  Đọc một bài đọc về nơi thân quen, gắn bó  Phép chia(Tiết 1)  Thực hành tìm hiểu môi trường sống của thực vật và động vật(Tiết 2)  SHL.Chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia Hội chợ Xuân. |
| Thứ Tư  5/02/2025 | HĐTN  Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  Đạo đức | 61  201  202  101  21 | Hưởng ứng phong trào “Chăm sóc và phục vụ bản thân”  Đọc Chuyện bốn mùa  Đọc Chuyện bốn mùa  Phép chia(Tiết 2)  Tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường( tiết 2) |
| Thứ Năm  6/02/2025 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  TNXH | 203  204  102  41 | Viết chữ hoa S,  Từ chỉ đặc điểm. Câu kiểu Ai thế nào?  Phép chia(Tiết 3)  Ôn tập chủ đề:Thực vật và động vật(Tiết 1) |
| Thứ Sáu  7/02/2025 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán  HĐTN | 205  206  103  62 | Đọc Đầm sen  Nghe -viết : Đầm sen.  Số bị chia - Số chia - Thương  HĐGDTCĐ.Nhận biết những việc nhà em có thể thực hiện |
| Thứ Bảy  8/02/2025 | Tiếng Việt  Tiếng Việt  Toán | 207  208  104 | MRVT Bốn mùa  Nói và đáp lời mời, lời khen ngợi  Bảng chia 2(Tiết 1) |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIÊT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** MRVT: *Nơi thân quen (tiếp theo)* (Tiết 3)

Tuần: 20 Tiết:197 Ngày dạy: 03/2/2025

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Mở rộng được vốn từ về nơi thân quen (từ ngữ chỉ tình cảm với nơi thân quen)

- Biết cách sử dụng và đặt đúng dấu chấm, dấu phẩy; đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào? Lúc nào? Bao giờ?*

- Hình thành các phẩm chất và năng lực cần thiết cho hs: giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề,... PC nhân ái, chăm chỉ,...

**II. Đồ dung dạy học:**

- Giáo án.

- Bảng phụ hoặc slide chiếu đoạn từ *Còn về đêm* đến hết văn bản.

- Thẻ từ để tổ chức trò chơi.

- SGK, vở bài tập;

- Tranh ảnh cửa sổ ở nhà, một bài đã tìm đọc về nơi thân quen, gắn bó, chuẩn bị bút màu và vật dụng để vẽ tranh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HS*** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **2.1.Luyện từ**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 3.  - GV yêu cầu HS viết các từ ngữ tìm được vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ.  - GV tổ chức chơi tiếp sức để HS viết các từ ngữ lên bảng lớp.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của các bạn.  - GV nhận xét và yêu cầu HS giải nghĩa một số từ vừa tìm được.  **2.2. Luyện câu**  **Hoạt động 1: Dấu chấm, dấu phẩy**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 1a, đọc đoạn văn.  - GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống.  - GV mời một số HS trả lời trước lớp.  - GV mời một số HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Đặt và trả lời câu hỏi *Khi nào?*, *Lúc nào?*, *Bao giờ?***  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 4b (đọc cả mẫu).  - GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, đặt và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi.  - GV mời một số HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu một số HS nhận xét. GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS viết câu hỏi vào VBT.  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, tuyên dương. | *-Cả lớp cùng chơi*  - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Hs đọc yêu cầu  -HS viết các từ ngữ tìm được vào VBT, chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ:  *+ thân quen;*  *+ thân thương;*  *+ thân thuộc;*  *+ quen thuộc;*  *+ thiết tha, tha thiết.*  - HS chơi tiếp sức, viết các từ ngữ lên bảng lớp.  - Một số HS nhận xét bài làm của các bạn. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét và giải thích nghĩa của một số từ vừa tìm được.  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 1 a, đọc đoạn văn.  - HS làm việc theo cặp, chọn dấu câu phù hợp với mỗi ô trống.  Đáp án: Cò**,** vạc**,** diệc xám rủ nhau về đây làm tổ**.** Chúng gọi nhau**,** trêu ghẹo nhau váng cả một vùng sông nước**.** (*dấu phẩy, dấu phẩy, dấu chấm, dấu phẩy, dấu chấm*).  - Một số HS trả lời trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS đọc và xác định yêu cầu BT.  - HS cầu HS hoạt động theo nhóm đôi, đặt và trả lời câu hỏi trong nhóm đôi:  + **Buổi sáng**, ông em thường ra sân tập thể dục.   **Khi nào** ông em thường ra sân tập thể dục?/ Ông em thường ra sân tập thể dục **khi nào**?/ **Lúc nào** ông em thường ra sân tập thể dục?/ Ông em thường ra sân tập thể dục **lúc nào**?  + Mẹ gọi Nam dậy **lúc 6 giờ**.   Mẹ gọi Nam dậy **lúc nào**?/ **Lúc nào** mẹ gọi Nam dậy?  + **Tuần sau**, lớp em thi văn nghệ.   **Khi nào**/ **Lúc nào**/ **Bao giờ** lớp em thi văn nghệ?  - Một số HS trình bày trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS nhận xét và lắng nghe GV nhận xét.  - HS viết câu hỏi vào VBT.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIÊT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài*** Đọc - kể : *Khu vườn tuổi thơ*(Tiết 4)

Tuần: 20 Tiết: 198 Ngày dạy: 3/2/2025

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Kể được truyện *Khu vườn tuổi thơ* đã đọc.

- Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã chứng kiến theo gợi ý.

- Thực hiện được trò chơi *Họa sĩ nhí*; đặt được tên và giới thiệu được bức vẽ với người thân.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kế hoạch bài dạy.

- Thẻ từ để tổ chức trò chơi.

- SGK, vở bài tập;

- Tranh ảnh cửa sổ ở nhà, một bài đã tìm đọc về nơi thân quen, gắn bó, chuẩn bị bút màu và vật dụng để vẽ tranh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HS*** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu**  - GV: Cho HS hát bài hát đầu giờ.  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Đọc lại truyên *Khu vườn tuổi thơ***  - GV mời một số HS đọc nối tiếp truyện *Khu vườn tuổi thơ*, các bạn còn lại lắng nghe để nhớ lại nội dung truyện: nhân vật, sự việc,...  **Hoạt động 2: Sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc**  - GV yêu cầu HS quan sát, nói về nội dung từng bức tranh và đọc lời nhân vật.  - GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp để sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện.  **Hoạt động 3: Kể từng đoạn câu chuyện theo tranh**  ***t động nhóm***  - GV yêu cầu HS sử dụng tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trong nhóm nhỏ.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp. (GV hướng dẫn HS sử dụng ánh mắt, cử chỉ khi kể; phân biệt giọng các nhân vật).  - GV mời một số HS góp ý, nhận xét phần kể chuyện của các bạn.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 3: Kể toàn bộ câu chuyện**  - GV yêu cầu HS hoạt động theo cặp, tập kể toàn bộ câu chuyện.  - GV mời một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  - GV mời một vài HS nhận xét phần kể chuyện của các bạn.  - GV và HS trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, tuyên dương. | *-Cả lớp cùng chơi*  - HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.  - Một số HS đọc nối tiếp truyện *Khu vươn tuổi thơ*. Các HS còn lại đọc thầm theo.  - HS quan sát, nói về nội dung từng bức tranh và đọc lời nhân vật.  - HS trao đổi theo cặp để sắp xếp các bức tranh theo đúng trình tự sự việc trong truyện (Đáp án: 2 – 3 – 1 – 4) .  - HS làm việc nhóm.  - HS quan sát tranh, kể lại từng đoạn của câu chuyện trước lớp.  - Một số HS nhận xét, các HS còn lại lắng nghe  .  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS hoạt động theo cặp, tập kể chuyện.    - Một vài HS kể toàn bộ câu chuyện trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - Một vài HS nhận xét phần kể chuyện của nhóm bạn. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS trao đổi với GV về ý nghĩa của câu chuyện: sự gắn bó với gia đình, nơi chốn.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:* BẢNG NHÂN 5(T2)**

Tuần: 20 Tiết:97 Ngày dạy: 3/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, giúp học sinh:

- Tìm được kết quả các phép tính trong Bảng nhân 5 và thành lập Bảng nhân 5

- Vận dụng Bảng nhân 5 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

*-* Góp phần phát triển 3 năng lực chung và năng lực đặc thù Toán học: NL tư duy và lập luận toán học, NL mô hình hóa toán học, NL sử dụng phương tiện, công cụ học toán, NL giải quyết vấn đề khoa học, NL giao tiếp toán học*.*

- Góp phần phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*1.***Giáo viên:** thẻ giấy ghi số: 5, 10, 15, 20, 25, 30, 35, 40, 45; 10 thẻ 5 chấm tròn; một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong Bảng nhân 5**.**

**2.Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập, bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**Tiết 2: Bài tập**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  - Giáo viên kết hợp với bạn học tập tổ chức chơi trò chơi ***Bắn tên***  - GV phổ biến luật chơi: Người quản trò sẽ hô: "Bắn tên, bắn tên" và cả lớp sẽ đáp lại: "tên gì, tên gì?". Sau đó, người quản trò sẽ gọi tên bạn học sinh trong lớp và đặt câu hỏi để bạn đó trả lời. Nếu trả lời đúng thì cả lớp sẽ vỗ tay hoan hô.   - Nội dung câu hỏi: học sinh đọc thuộc một số phép tính và kết quả của bảng nhân 5.  - Tổ chức cho HS chơi.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  **2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 2/13: Tính**  - Yêu cầu HS đọc yêu cầu  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Khi thực hiện phép tính có đơn vị đo cần lưu ý gì?  - Yêu cầu HS cả lớp tự làm bài  - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung  **Bài 3a/13: Nêu phép nhân thích hợp vào mỗi tranh vẽ**  - Yêu cầu HS tìm hiểu yêu cầu  - Yêu cầu HS làm theo nhóm đôi nêu tình huống và phép nhân phù hợp với từng bức tranh  - Chia sẻ kết quả  \* Trò chơi: **Ai nhanh hơn**  - Giáo viên treo bảng phụ ghi sẵn nội dung bài tập 3, tổ chức cho 2 đội học sinh thi đua viết phép nhân thích hợp. Đội nào đúng mà xong trước sẽ thắng cuộc.  - Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương đội thắng.  **Bài 3b/13: Kể một tình huống có sử dụng phép nhân 5 x 3 trong thực tế.**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS thảo luận cặp đôi bài làm  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - Gọi nhóm khác nhận xét.  - GV đánh giá phần chia sẻ của HS.  **3. HĐ vận dụng (8’)**  **Bài 4a/13: Hãy đếm thêm 5**  - Gọi HS đọc yêu cầu  **-** Bài toán yêu cầu làm gì?  - Số đầu tiên trong dãy số này là số mấy?  - Trong dãy số này, mỗi số đứng sau hơn số trước nó mấy đơn vị?  - Cho HS nối tiếp báo cáo kết quả.  - Nhận xét bài làm của HS  **Bài 4b/13: Xếp các chấm tròn thích hợp với phép nhân 5 x5; 5 x 7**  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Cho HS thảo luận nhóm 4 bài làm.  - Chia sẻ trước lớp câu trả lời  - Gọi nhóm khác nhận xét.  **-** GV đánh giá phần chia sẻ của HS  - Trò chơi: **Đố bạn**  - GV tổ chức cho HS tham gia chơi: nêu phép nhân và đố bạn xếp chấm tròn thích hợp.  - GV nhận xét, tuyên dương  **4 Củng cố - dặn dò**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV nhấn mạnh kiến thức tiết học  - GV đánh giá, động viên, khích lệ HS. | - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe.   * HS chơi. * HS nghe.   - HS đọc yêu cầu  - Tính  - Ghi kết quả kèm đơn vị đo  - HS làm bài cá nhân – kiểm tra chéo trong cặp.  - HS chia sẻ:   |  |  | | --- | --- | | 5kg x 2 = 10kg  5kg x 4 = 20kg  5cm x 8 = 40cm | 5dm x 9 = 45dm  5l x 7 = 35l  5l x 5 = 25l |   - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - Điền phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ  - HS làm theo cặp đôi nói cho nhau nghe tình huống phù hợp với từng bức tranh  \* Mỗi bể cá có 5 con cá, có 3 bình cá. Vậy 5 được lấy 5 lần.  Ta có phép nhân: 5 x 3 = 15. Vậy có tất cả 15 con cá  \* Mỗi thuyền có 5 người, có 4 thuyền. Vậy 5 được lấy 4 lần.  Ta có phép nhân: 5 x 4 = 20. Vậy có tất cả 20 người.  - HS chia sẻ kết quả  - Học sinh tham gia chơi, dưới lớp cổ vũ, cùng giáo viên làm ban giám khảo.  - Học sinh lắng nghe.  - 2HS đọc yêu cầu.  - Thảo luận cặp đôi  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - 2HS đọc  - Đếm thêm 5 rồi viết số thích hợp vào ô trống.  - Số đầu tiên trong dãy số này là số 5.  - Mỗi số đứng sau hơn mỗi số đứng ngay trước nó 5 đơn vị.  - HS chia sẻ kết quả  - HS lắng nghe  - 2HS đọc yêu cầu.  - Thảo luận nhóm 4  - Báo cáo kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY (NẾU CÓ)**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:*** Luyện tập thuật việc được chứng kiến

Đọc một bài đọc về nơi thân quen, gắn bó

Tuần: 20 Tiết:199+200 Ngày dạy: 4/2/2025

**I. yêu cầu cần đạt:**

- Viết được 4 – 5 câu thuật việc đã chứng kiến theo gợi ý.

- Thực hiện được trò chơi *Họa sĩ nhí*; đặt được tên và giới thiệu được bức vẽ với người thân.

- Biết liên hệ bản thân: *Yêu thương, giữ gìn từng góc nhỏ thân quen của ngôi nhà mình ở*.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Giáo án.

- SGK, vở bài tập;Tranh ảnh cửa sổ ở nhà, một bài đã tìm đọc về nơi thân quen, gắn bó, chuẩn bị bút màu và vật dụng để vẽ tranh.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
|  | **1.Hoạt động mở đầu**  - Cả lớp cùng chơi trò chơi.” Gió thổi giớ thổi”  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **Hoạt động 1: Nói về một việc làm hằng ngày của thầy cô**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 6a (đọc cả các gợi ý).  - GV hướng dẫn HS nêu tên việc làm của thầy cô.  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm, chọn nói về việc làm và các bước thầy cô thực hiện công việc.  - GV mời một số HS nói về một việc làm hằng ngày của thầy cô trước lớp.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Viết về một việc làm hằng ngày của thầy cô**  - GV nêu yêu cầu của BT 6b: Viết 4 – 5 câu về nội dung em vừa nói.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào VBT.  - GV mời một số HS đọc bài viết trước lớp.  - GV mời một số HS khác nhận xét, góp ý cho bài làm của bạn.  - GV nhận xét.  **3. Vận dụng**  **3.1. Đọc mở rộng**  **Hoạt động 1: Chia sẻ một bài đã đọc về nơi thân quen, gắn bó**  - GV mời 1 HS đọc to và xác định yêu cầu của BT 1a.  - GV yêu cầu HS hoạt động trong nhóm nhỏ:  + Chia sẻ với bạn về tên bài đọc, thông tin mới, nơi được nhắc đến, cảm xúc của em sau khi đọc bài,...  + Hỏi đáp cùng bạn về thông tin em muốn biết thêm trong bài đọc bạn chia sẻ.  - GV mời một vài HS chia sẻ trước lớp.  - GV mời một vài HS nhận xét.  - GV nhận xét.  **Hoạt động 2: Viết vào *Phiếu đọc sách* (trong VBT)**  - GV yêu cầu HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài đọc, nơi được nhắc đến, thông tin mới, cảm xúc của em sau khi đọc bài.  - GV mời một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp.  - GV nhận xét.  **3.2. Chơi trò chơi *Họa sĩ nhí*Hoạt động 1: Vẽ về nơi em thích trong ngôi nhà của mình**  - GV nêu yêu cầu của BT 2b.  - GV yêu cầu HS vẽ tranh về nơi em thích trong ngôi nhà của mình.  **Hoạt động 2: Đặt tên và giới thiệu bức vẽ**  - GV hướng dẫn HS những nội dung có thể giới thiệu với người thân:  + Tên bức vẽ;  + Lí do đặt tên bức vẽ;  + Nội dung bức vẽ:  **3. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, tuyên dương. | -Cả lớp cùng chơi  - HS đọc và xác định yêu cầu của BT 6a: Nói 4 – 5 câu về một việc làm hằng ngày của thầy cô dựa vào các gợi ý.  - HS trao đổi nhóm, chọn nói về một việc làm hằng ngày của thầy cô  - Một số HS nói trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS viết đoạn văn vào VBT.  - Một số HS đọc bài viết trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - Một số HS nhận xét, các HS còn lại lắng nghe.  - HS nghe GV nhận xét  - HS đọc và xác định yêu cầu BT 1a: Chia sẻ về bài đã đọc.  - HS hoạt động trong nhóm nhỏ.  - Một số HS chia sẻ trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - Một số HS nhận xét, các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn và viết vào *Phiếu đọc sách*.  - Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. Các HS còn lại lắng nghe.  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS lắng nghe GV nêu yêu cầu BT 2b.  - HS vẽ tranh.  - HS lắng nghe.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:* PHÉP CHIA (T1)**

Tuần: 20 Tiết:100 Ngày dạy: 4/3/2025

**I. Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết:

• Ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống

• Dấu chia.

• Thuật ngữ thể hiện phép chia: chia đều

- Thao tác trên đồ dùng học tập: chia thành các phần bằng nhau, chia theo nhóm (HS làm quen với thuật ngữ, chưa cần phân biệt hai thuật ngữ này).

- Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.

- Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép chia, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép nhân.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế. Tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực (chia đều, công bằng)

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống

**II. Đồ dung dạy học:**

- Giáo án, SGK, SGV.

- 20 khối lập phương

- SGK, vở ghi, bút, phấn, bảng con

- 10 khối lập phương

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu:**  - GV cho HS chơi trò chơi “Gió thổi”  - GV: Gió thổi, gió thổi!  - GV: Thổi 4 bạn, mỗi bạn 3 cái kẹo. Có tất cả bao nhiêu cái kẹo ? (Giáo viên chỉ định 4 bạn, mỗi bạn đưa 3 ngón tay tượng trưng cho 3 cái kẹo  - GV: Viết phép nhân 3 x 4 = 12 ở góc bảng và nói: 4 bạn, mỗi bạn 3 cái kẹo, có tất cả 12 cái kẹo.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  ***Bước 1: Chia thành các phần bằng nhau***  **a) Hình thành phép chia (HS không sử dụng SGK)**  - GV đọc bài toán dẫn nhập “Chia đều 12 cái kẹo cho 4 bạn. Mỗi bạn được mấy cái kẹo?”, vừa đọc GV vừa gắn 12 khối lập phương lên bảng (vị trí các khối lập phương không ngay hàng).  - GV yêu cầu HS (nhóm bốn) dùng 12 khối lập phương, chia lần lượt 3 lần, mỗi lần chia cho mỗi bạn 1 khối lập phương.  - GV gọi các nhóm trình bày, GV thao tác với các khối lập phương trên bảng.  - GV giới thiệu phép chia:  • 12 cái kẹo chia đều cho 4 bạn, mỗi bạn được 3 cái kẹo.  • Ta có phép chia 12 : 4 = 3 (GV viết lên bảng lớp).  • GV chỉ vào phép chia, giới thiệu cách đọc và cho HS đọc nhiều lần.  • GV giới thiệu dấu chia  - Giới thiệu mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia  + GV chỉ vào phép nhân 3 x 4 = 12 (ở góc bảng, đã ghi lại trong phần khởi động), HS đọc, GV viết lại phép nhân đó ở vị trí trên phép chia rồi đóng khung bằng phấn màu.  C:\Users\DELL\AppData\Local\Temp\ksohtml7700\wps8.jpg  + GV chỉ vào từng phép tính, nói lại các tình huống xảy ra phép tính:  4 bạn, mỗi bạn 3 cái kẹo, có tất cả 12 cái kẹo.  Chia đều 12 cái kẹo cho 4 bạn, mỗi bạn được 3 cái kẹo.  **b) Thực hành bài toán chia thành các phần bằng nhau (HS sử dụng SGK)**  **Bài 1:**  - GV cho HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài.  • Đọc kĩ bài toán, xác định “cái đã cho” và “cái phải tìm”.  • Nhận biết các việc cần là  - GV yêu cầu HS thực hiện và viết các phép tính tiên bảng con.  - Sửa bài:  + GV kiểm soát bảng con của các nhóm.  + GV gọi một vài nhóm trình bày cách làm.  + GV giúp HS thao tác chia với các khối lập phương trên bảng lớp (cách chia như phần bài học).  + GV đóng khung hai phép tính:  C:\Users\DELL\AppData\Local\Temp\ksohtml7700\wps9.jpg  + GV giúp HS dựa vào hai phép tính, nói các tình huống:  Chia đều 10 cái bánh cho 5 bạn, mỗi bạn được 2 cái bánh. 5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả 10 cái bánh.  ***Bước 2: Chia theo nhóm***  **a) Hình thành phép chia (HS không sử dụng SGK)**  - GV đọc bài toán dẫn nhập “Có 12 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 3 cái. Hỏi có mấy bạn được chia kẹo?”, vừa đọc GV vừa gắn 12 khối lập phương lên bảng (vị trí các khối lập phương không ngay hàng).  - GV yêu cầu HS (nhóm bốn) dùng 12 khối lập phương, chia lần lượt 4 lần, mỗi lần chia cho mỗi bạn 3 khối lập phương.  - GV mời các nhóm trình bày, GV thao tác với các khối lập phương trên bảng.  - GV giới thiệu phép chia:  + 12 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 3 cái.  + Có 4 bạn được chia.  + Ta có phép chia 12 : 3 = 4 (GV viết lên bảng lớp).  + GV chỉ vào phép chia, giới thiệu cách đọc và cho HS đọc nhiều lần.  - Giới thiệu mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  + GV chỉ vào phép nhàn 3 x 4 = 12 (ở góc bảng, đã ghi lại trong phần khởi động), HS đọc, GV viết lại phép nhân và hai phép chia rồi đóng khung bằng phấn màu.  C:\Users\DELL\AppData\Local\Temp\ksohtml7700\wps10.jpg  + GV chỉ vào từng phép tính, nói lại các tình huống xảy ra phép tính:  4 bạn, mỗi bạn 3 cái kẹo, có tất cả 12 cái kẹo.  Chia đều 12 cái kẹo cho 4 bạn, mỗi bạn được 3 cái kẹo.  12 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 3 cái. Có 4 bạn đuợc chia.  + GV chỉ vào thứ tự các thành phần của phép nhân (3 x 4 = 12 )  Thứ tự chỉ 3, 4, 12  Thứ tự chỉ 12, 4, 3  Thứ tự chỉ 12, 3, 4  + GV giúp HS ghi nhớ: Ta có thể tìm kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.  **b) Thực hành bài toán chia theo nhóm (HS sử dụng SGK)**  **Bài 2:**  - GV cho HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài.  + Đọc kĩ bài toán, xác định “cái đã cho” và “cái phải tìm”.  + Nhận biết các việc cần làm  - GV yêu cầu HS thực hiện và viết các phép tính trên bảng con.  - Sửa bài.  + GV kiểm soát bảng con của các nhóm.  + GV mời một vài nhóm trình bày cách làm.  + GV giúp HS thao tác chia với các khối lập phương trên bảng lớp (cách chia như phần bài học).  + GV đóng khung hai phép tính:  C:\Users\DELL\AppData\Local\Temp\ksohtml7700\wps11.jpg  + GV giúp HS dựa vào hai phép tính, nói các tình huống:  Có 10 cái bánh, chia cho mỗi bạn 2 cái bánh. Có 5 bạn được chia.  5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả 10 cái bánh.  + GV viết ba phép tính liên quan rồi cho HS đọc.  C:\Users\DELL\AppData\Local\Temp\ksohtml7700\wps12.jpg  **3. Hoạt động luyện tập thực hành:**  ***Nhiệm vụ 1: Hoạt động nhóm bốn, hoàn thành BT1***  - GV cho HS nhóm 4 tìm hiểu yêu cầu của bài và nhận biết  - GV đặt câu hỏi, hướng dẫn HS phân tích mẫu:  + Có mấy hàng xe?  + Mỗi hàng có mấy xe?  + Cái gì lặp lại?  + 6 xe được lấy mấy lần?  + Phép tính tìm số xe có tất cả?  + Từ phép nhân trên, đọchai phép chia tương ứng    + Giúp HS dựa vào ba phép tính, nóicác tình huống  - GV yêu cầu HS thực hiện từng câu a, b ra bảng con  - GV sửa bài, gọi HS trình bày kết quả, khuyến khích HS nói theo phân tích mẫu  - GV tuyên dương, khen ngợi các bạn đã thực hiện phép tính đúng  ***Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT2***  - GV cho HS tìm hiểu bài, phân tích mẫu và nhận biết yêu cầu  - GV yêu cầu HS thực hiện các câu a, b, c trên bảng con theo mẫu  - GV sửa bài, gọi HS đọc kết quả và khuyến khích HS nói tình huống phù hợp với phép tính:  VD:  • 7 x 8 = 56 Có 8 bạn, mỗi bạn có 7 cái kẹo, có tất cả 56 cái kẹo.  • 56 : 8 = 7 Chia đều 56 cái kẹo cho 8 bạn, mỗi bạn được 7 cái kẹo.  • 56 : 7 = 8 Có 56 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 7 cái, có 8 bạn được chia.  - GV nhận xét và khen ngợi tinh thần học tập của các bạn.  ***Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3***  - GV cho HS đọc yêu cầu và nhận biết cách thực hiện.  - GV cho HS phân tích mẫu và trình bày trước lớp  - GV yêu cầu HS thực hiện phần a), b), c) trên bảng con  - GV sửa bài, lưu ý HS nói cách nhẩm  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn thực hiện đúng  ***\* Vui học***  - Các phép tính trong bảng là các phép nhân trong bâng nhân 2 và nhân 5, các phép chia tương ứng với các phép nhân trên. GV cho HS ôn lại hai bảng nhân đã học, trên cơ sở đó sẽ nhận biết các phép tính đúng, các phép tính sai.  ***Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4, 5***  - GV yêu cầu HS tự tìm hiểu bài, lưu ý xem có sự lặp lại hay chia đều rồi thực hiện.  - GV sửa bài, gọi HS lên trình bày và giải thích tại sao chọn phép tính đó  - GV nhận xét, tuyên dương tinh thần học tập của các em học sinh  **Hoạt động vận dụng trải nghiệm:**  - GV chia lớp thành đội A và B  Đội A viết một phép nhân trong bảng nhân 2 hoặc nhân 5, đội B đọc hai phép chia tương ứng.  Ví dụ: 2 x 9 = 18 18 : 9 = 2  18 : 2 = 9  Đổi vai, đội B viết phép nhân, đội A đọc phép chia.  Sau khi mỗi đội viết một số phép nhân thì phân định thắng thua và cả lớp hoan nghênh.  ***\* Hoat động thực tế***  - GV nhắc nhở HS luôn có ý thức chia đều (đồ ăn, đồ chơi,...) cho mọi người.  - GV nhận xét, đánh giá kết quả, thái độ học tập của HS. | - HS: Thổi gì, thổi gì?  - HS: viết phép nhân ra bảng con  3 x 4 = 12  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và quan sát  - HS nhóm 4 thực hiện  - HS các nhóm trình bày    - HS lắng nghe GV giới thiệu và ghi nhớ  - HS đọc phép tính  - HS viết hai phép tính này ra bảng con và đọc nhiều lần  - HS thảo luận nhóm đôi nhận biết việc cần làm:  + Thao tác chia cụ thể trên 10 khối lập phương.  + Viết phép chia. (10 : 5 = 2)  + Viết phép nhân tương ứng. (2 x 5 = 10)  - HS viếttrên bảng con  + HS các nhóm trình bày  + HS quan sát GV thao tác  + HS đọc nhiều lần hai phép tính này  + HS nói các tình huống  - HS lắng nghe và quan sát  - HS nhóm 4 thực hiện  - HS các nhóm trình bày  - HS lắng nghe GV giới thiệu và ghi nhớ  + HS đọc phép chia nhiều lần  - HS đọc phép tính  - HS quan sát và lắng nghe  - HS đọc các phép tính tương ứng:  đọc 3 x 4 = 12  đọc 12 : 4 = 3  đọc 12 : 4 = 3  + HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS thảo luận nhóm đôi nhận biết việc cần làm:  + Thao tác chia cụ thể trên 10 khối lập phương.  + Viết phép chia. (10 : 5 = 2)  + Viết phép nhân tương ứng.  (2 x 5 = 10)  - HS viếttrên bảng con  + HS các nhóm trình bày  + HS quan sát GV thao tác  + HS đọc nhiều lần hai phép tính này  + HS nói các tình huống  - HS đọc các phép tính  - HS thảo luận, nhận biết:  + Dựa vào hình ảnh, viết hai phép nhân thích hợp  + Dựa vào phép nhân, viết hai phép chia tương ứng  - HS trả lời:  + 4 hàng  + 6 xe  + 6 xe  + 6 xe được lấy 4 lần  + Phép tính: 6 x 4 = 24  + 2 phép chia tương ứng: 24 : 4 = 6, 24 : 6 = 4.  + Các tình huống:  Có 4 hàng xe, mỗi hàng 6 xe, có tất cả 24 xe.  Xếp đều 24 xe thành 4 hang, mỗi hàng có 6 xe.  24 xe, xếp mỗi hàng 6 xe, có 4 hàng.  - HS thực hiện ra bảng con  - HS trình bày:  a) 7 x 3 = 21 b) 5 x 4 = 20  21 : 3 = 7 20 : 4 = 5  21 : 7 = 3 20 : 5 = 2  - HS lắng nghe GV nhận xét  - HS tìm hiểu nhận biết yêu cầu:  Viết phép chia từ những phép nhân  - HS thực hiện bài trên bảng con  - HS đọc kết quả  - HS lắng nghe nhận xét, tuyên dương.  - HS nhận biết: để tìm kết quả phép chia, ta dựa vào phép nhân tương ứng.  - HS phân tích mẫu:  + Để biết 20 chia 5 bằng mấy.  + Ta nhẩm xem 5 nhân mấy bằng 20 (5 x 4 = 20).  + Vậy 20 chia 5 bằng 4.  - HS thực hiện trên bảng con  - HS trình bày  - HS lắng nghe  - HS ôn lại bảng nhân 2 và nhân 5  - HS tìm các phép tính đúng chỉ đường cho Rùa về đích  - HS tìm hiểu bài và thực hiện  - HS trình bày và giải thích cách làm  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe GV giới thiệu luật chơi  - Chia đội thực hiện trò chơi và tìm ra đội thắng cuộc  - HS lắng nghe, ghi nhớ  - HS lắng nghe nhận xét  -Hs lắng nghe |

**IV/ Điều chỉnh sai bài dạy ( nếu có)**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:* THỰC HÀNH TÌM HIỂU MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA ĐỘNG VẬT VÀ THỰC VẬT (T2)**

**Tuần: 20 Tiết:40 Ngày dạy: 4/02/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Tìm hiểu, điều tra một số thực vật và động vật có ở xung quanh và mô tả môi trường sống của chúng.

Quan sát và ghi nhận lại tên, môi trường sống của một số động vật, thực vật.

Có ý thức bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.

Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Biết quan tâm,chăm sóc loài vật có ích, bảo vệ thực vật và động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các hình trong bài 17 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học sinh**: SGK, VBT, vở, bút, nón, chai nước, giấy A4, hộp màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS kể tên được một số cây và con vật có ở nơi em sống và quỉ định bất kì một HS trả lời.  -GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học:  “Thực hành tìm hiểu môi trường sống của  thực vật và động vật”. | - HS kể tên được một số cây và con vật có ở nơi em sống .  Ghi tên bài học vào vở. |
| 8’ | **2.Hoạt động hình thành, phát triển năng lực nhận thức, tìm hiểu:**  **2.1.Hoạt động 1: Trước khi quan sát**  -G V yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 70 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị những gì để quan sát, tim hiểu môi trường sống của thực vật và động vật?  -GV tổ chức cho HS trình bày trước lóp.  -GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  ***Kết luận:*** Các em cần chuẩn bị phiếu quan sát, vở, bút, (nón, chai nước nếu quan sát bên ngoài nhà trương) và nhớ không được hái hoa, trêu chọc các con vật. | -Học sinh chuẩn bị: phiếu quan sát, vở, bút, (nón, chai nước nếu quan sát bên ngoài nhà trường) |
| 12’ | **2.2.Hoạt động :** **Thực hành**  -GV phát cho HS phiếu quan sát và hướng dẫn các nội dung HS cần hoàn thành trong phiếu quan sát như: tên, nơi sống, đặc điểm môi trường sống.  -Nếu có điều kiện, GV chia lớp thành nhóm *4,* cho HS di chuyển xuống vườn trường (hoặc công viên) trải nghiệm thực tế, quan sát môi trường sống của thực vật và động vật. Trong quá trình quan sát, HS sẽ viết lại các nội dung trong phiếu quan sát.  ***Kết luận:*** Em cùng các bạn đi theo nhóm và hoàn thành phiếu quan sát để tìm hiểu môi trường sống của các loài thực vật, động vật. | -Học sinh chia thành các nhóm, di chuyển xuống vườn trường, quan sát môi trường sống của thực vật và động vật, viết lại các nội dung trong phiếu quan sát.  C:\Users\DELL\AppData\Local\Temp\ksohtml7700\wps7.png |
| 3’ | **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học**  GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành phiếu quan sát và tập báo cáo kết quả quan sát. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:* SHL: CHIA SẺ CẢM NHẬN SAU KHI THAM** **GIA HỘI CHƠ XUÂN**

**Tuần: 20 Tiết:60 Ngày dạy: 4/2/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết cách tổ chức buổi sơ kết lớp

- Thể hiện được sự khéo léo, cẩn thận khi tham gia tổ chức hội chợ xuân

- Tham gia được các hoạt động chung của lớp.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác với bạn khi tham gia hoạt động.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG:**

**III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:**  **\* Hoạt động 1: Sơ kết tuần 20**  - GV mời lớp trưởng, lớp phó sơ kết tuần 19  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ**  - Lớp trưởng mời các thành viên trong lớp chia sẻ lại một số nội dung, bài học trong tuần.  + Bạn đã học được gì qua các hoạt động đó?  + Hoạt động nào trong tuần bạn thấy ấn tượng nhất?  + Nhớ lại cảm xúc lúc đó của bạn thế nào?  **2. Thảo luận kế hoạch tuần 21:**  **\* Hoạt động: Phương hướng kế hoạch tuần 21**  - GV nhận xét, hướng dẫn, hỗ trợ HS gặp khó khăn khi thực hiện các nhiệm vụ và ghi nhận sự cố gắng của HS  - GV gọi HS đề xuất phương hướng, kế hoạch của tuần 21  - GV nhận xét, yêu cầu HS thực hiện tốt các kế hoạch đề ra chuẩn bị các bài hát về chủ đề “Chăm sóc và phục vụ bản thân”  **3. Sinh hoạt theo chủ đề:**  **\* Hoạt động: Chia sẻ cảm nhận sau khi tham gia hội chợ Xuân ở lớp**  - GV chia HS thành các nhóm và cho HS thảo luận các câu hỏi rồi chia sẻ với nhau trong 2 phút  *Gợiỷ:*   * *Em đã mua hoặc bản được gì trong hội chợ?* * *Nêu cảm xác của em khi tham gìa hội chợ?* * *Điều em thấy ẩn tượng nhất khi tham gia hội chợ?* * *Điều em muốn thay đổi nếu lần sau lớp tổ chức lại Hội chợ Xuân?*   -GV cho HS tham gia trò chơi “chuyển hoa” để HS chia sẻ cảm nhận của mình trước lớp.  -GV nhận xét. | - Ban cán sự lớp nhận xét ưu điểm, tồn tại trong tuần và đưa ra hướng khắc phục.  - HS nối tiếp chia sẻ các hoạt động diễn ra trong tuần.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân  - HS thảo luận và chia sẻ trong nhó  -HS tham gia chuyển hoa và chia sẻ cùng nhau.  - HS nghe  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe và thực hiện |

**IV/ Điều chỉnh sai bài dạy ( nếu có)**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**SHDC: Hưởng ứng phong trào chăm sóc và phục vụ bản thân.**

**Tuần: 21 Tiết: 61 Ngày dạy: 05/03/2024**

**( TPT THỰC HIỆN )**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: CHUYỆN BỐN MÙA***

Tuần: 21 Tiết: 201+202 Ngày dạy: 5/3/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

- Nói: Kể tên các mùa trong năm; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Kể tên được một số loại hoa, quả thường có trong mỗi mùa.

- Đọc: Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng đấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung bài đọc: Thế giới thiên nhiên vô cùng diệu kì. Từ đó thể hiện tình yêu thiên nhiên và kích thích sự ham hiểu biết, tìm hiểu về thiên nhiên.

- Nghe : Lắng nghe và nhận xét phần đọc bài, trả lời câu hỏi của bạn.

**-** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

-Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

\* Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 1, Chủ đề 6

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | 1. **Mở đầu**   - GV giới thiệu tên chủ điểm *Bốn mùa tươi đẹp*. và hỏi HS : “ Em có suy nghĩ gì về tên chủ điểm *Bốn mùa tươi đẹp*.  - GV cho HS hoạt động nhóm đôi, chia sẻ với bạn về về tên của các mùa mà em biết.  - Cho HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét kết hợp giới thiệu bài mới *Chuyệ̣n bốn mùa*  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nói về việc gì,… | - HS nghe GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu suy nghĩ của mình về tên chủ điểm *Bốn mùa tươi đẹp*.  - HS hoạt động nhóm đôi chia sẻ với bạn về tên của các mùa mình biết:  VD: mùa xuân, mùa hạ, mùa thu, mùa đông, mùa nắng, mùa mưa,…  - HS trình bày trước lớp  - HS nghe GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Chuyệ̣n bốn mùa*, nhắc lại tên bài.  - HS quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc, nhân vật, lời nói, hành động của các nhân vật,… |
|  | **2. Khám phá và luyện tập**  **HĐ1: Luyện đọc thành tiếng**  - Đọc mẫu toàn bài.  - Nêu cách đọc:đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ đặc điểm của từng mù̀a, giọng nàng Đông buồn bã, giọng nàng Xuân vui tươi, giọng nàng Thu nhỏ nhẹ, giọng nàng Hạ tinh nghịch, giọng bà Đất hiền từ  - Yêu cầu HS đọc bài theo nhóm 2 và lưu ý các từ khó đọc.  - Yêu cầu HS nêu từ khó đọc  - Hướng dẫn cách đọc từ khó  - Mời một số HS luyện đọc lại  - Nhận xét  - Hướng dẫn cách ngắt nghỉ ở một số câu dài, nhấn giọng ở một số từ ngữ:  *Nhưng phả̉i có* *nắng của em Hạ,/ cây trong vườn/ mới đơm trái ngọt.*  *Cháu có công ấp ủ mầm sống/ để cây cối đâm chồi/ nảy lộc.//*  - Yêu cầu HS luyện đọc câu theo nhóm 2.  - Mời 1, 2 nhóm đọc lại.  **-** Hướng dẫn giải nghĩa từ cần lưu ý. Cho HS xem hình ảnh minh hoạ (lộc, rước đèn phá cỗ, bập bùng bếp lửa nhà sàn)  - Chia bài làm 3 đoạn. Yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm 3.  - Cho các nhóm thi đọc  - Hướng dẫn học sinh nhận xét bạn đọc. | - Lắng nghe    - HS đọc nối tiếp trong nhóm 2  - HS nêu từ khó đọc. VD: *sung sướng, nảy lộc, phá cỗ*  - HS luyện đọc từ khó đọc.  - Lắng nghe, theo dõi SGK  - HS luyện đọc  - HS đọc câu  HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *lộc* (chồi lá non),…  - Luyện đọc theo nhóm 3, mỗi HS đọc 1 đoạn.  - Các nhóm thi đọc trước lớp.  - Đại diện các nhóm nhận xét. |
|  | **HĐ2: Luyện đọc hiểu**  - Yêu cầu thảo luận nhóm 4 và thực hiện các yêu cầu sau:  - Nhóm trưởng yêu cầu các bạn đọc thầm bài và trả lời các câu hỏi trong SGK.  - Yêu cầu lớp phó học tập điều khiển các nhóm báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, hỏi HS về nội dung bài đọc.  - Hỏi HS: Qua bài đọc trên, em có suy nghĩ gì về thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa.  \* Lồng ghép GDĐP  + Hs giới thiệu được cảnh đẹp của cảnh quan thiên nhiên nơi em ở.  + Kể tên được các loại trái cây ở quê hương em.  + Nêu được lợi ích, cảm nhận của em khi ăn loại trái cây đó.  - GV cho HS xem đoạn phim về bốn mùa và các loại trái cây theo từng mùa. | - HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo nhóm 4 để trả lời câu hỏi trong SGK.  - Trình bày trước lớp  - Lắng nghe, nhận xét phần trình bày của bạn  - HS nêu nội dung bài đọc: *Mỗi mùa trong năm đều có vẻ đẹp riêng, đều có ích cho* *cuộc sống.*  - HS liên hệ bản thân: *Yêu quý thiên nhiên, cảnh vật bốn mùa.*  *+ Hs giới thiệu trước lớp.*  *+ Hs chơi trò chơi truyền điện, kể nối tiếp nhau.*  *+ Hs nêu cảm nhận cá nhân của bản hân.* |
|  | **HĐ3: Luyện đọc lại**  - GV hỏi: Qua bài Chuyện bốn mùa, em hiểu được điều gì?  - GV: Vậy các em cần đọc bài với giọng thế nào?  - GV đọc mẫu lại đoạn 3 từ *Các cháu* đến *đáng yêu*.  - Yêu cầu HS đọc lại đoạn 3 trong nhóm 2.  - GV cho HS thi đọc đoạn 3 trước lớp, HS khá, giỏi thi đọc cả bài. | - HS nêu cách hiểu của mình.  - HS nêu giọng đọc bài, xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  - HS nghe GV đọc lại đoạn từ *Các cháu* đến *đáng yêu*.  - HS luyện đọc trong nhóm 2, đọc trước lớp đoạn 3  - HS thi đọc, nhận xét bài đọc của bạn |
|  | **HĐ4: Luyện tập mở rộng (10’)**  **-** Cho HS thảo luận nhóm 4 về các loại hoa quả thường có ở mỗi mùa.  - Tổ chức trò chơi Hoa thơm trái ngọt. GV nói Hoa trái mùa nào thì các nhóm sẽ nhanh chóng viết ra bảng nhóm càng nhiều loại hoa trái mùa đó càng tốt trong thời gian 2 phút.  - Đội nào viết nhiều và đúng hoa trái theo mùa thì sẽ giành chiến thắng.  - Tổng kết trò chơi. Tuyên dương đội chiến thắng.  - GV lưu ý: có những loại hoa quả có trong 4 mùa: *chuối, mười giờ, cúc bách nhật*,...  Hiện nay, nhờ kĩ thuật lai tạo giống, có những loài hoa quả có ở cả 4 mùa, VD: *hoa cúc, cam, xoài, bưởi, dưa hấu*  - GV có thể mở rộng cho HS biết về hoa, quả vùng miền theo mùa). | - HS thảo luận nhóm 4 về các loại hoa quả thường có ở mỗi mùa.  - Tham gia trò chơi Hoa thơm trái ngọt theo nhóm 4.  VD:  mùa xuân: *hoa đào, hoa mai, cam, quýt* mùa hè: *hoa phượng, hoa bằng lăng,* *quả vải, quả mận*  mùa thu: *hoa cúc, quả hồng, quả bưởi, quả xoài*  mùa đông: *hoa dong riềng, quả lựu, quả lê*  - Lắng nghe |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU BÀI DẠY:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: PHÉP CHIA***

Tuần: 21 Tiết: 101 Ngày dạy: 5/03/2024

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

* Nhận biết:
* Ý nghĩa của phép chia: tương ứng với thao tác chia đều trong cuộc sống.
* Dấu chia.
* Thuật ngữ thể hiện phép chia: **Chia** đều.

- Thao tác trên đồ dung học tập: chia thành các phần bằng nhau, chia theo nhóm

- Tư duy và lập luận toán học: Nhận biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia trên các trường hợp cụ thể. Tính được kết quả phép chia dựa vào phép nhân tương ứng.

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Làm quen bài toán về ý nghĩa của phép chia, bước đầu phân biệt với bài toán về ý nghĩa của phép nhân.

- Tự chủ và tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động

- Giao tiếp và hợp tác: Có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết

cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Mở đầu:**  + ND: cho học sinh thi đua đọc thuộc nối tiếp nhau đọc thuộc bảng chia 2, 5.  - Yêu cầu HS làm bảng con bài toán: Có 10 cái kẹo, chia cho 2 bạn. Hỏi mỗi bạn được bao nhiêu cái kẹo?  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài và ghi đầu bài lên bảng: ***Phép chia (tiết 2)*** | - HS tham gia chơi.  **-** HS thực hiện |
| **25’** | **2.Hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1:** **Chia theo nhóm**  ***a) Hình thành phép chia***:  - GV đọc bài toán dẫn nhập:  “Có 12 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 3 cái. Hỏi có mấy bạn được chia kẹo?”  - GV gắn 12 khối lập phương lên bảng.  - GV cho HS làm theo nhóm 4  - GV mời đại diện nhóm trình bày – nhận xét  - GV nhận xét và thao tác với các khối lập phương trên bảng.  - GV giới thiệu phép chia:   * 12 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 3 cái. Có 4 bạn được chia. * Ta có phép chia 12:3 = 4 * GV chỉ vào phép chia, giới thiệu cách đọc và cho HS đọc nhiều lần.   - GV chốt: mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  - Từ một phép nhân ta có thể lập được 2 phép chia tương ứng  3 x 4 = 12 12 : 4 = 3 12 : 3 = 4  ***b) Thực hành bài toán chia theo nhóm:***  Bài 2/ 19 (Thực hành):  **-** Mời HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS xác định “phần đã cho” và “phần bài toán hỏi”  - GV mời HS thực hiện theo nhóm 2, thao tác trên khối hình lập phương và viết phép tính vào bảng nhóm: Viết phép chia và viết phép nhân tương ứng.  - Mời các nhóm trình bày kết quả và nêu cách tính.  **-** GV nhận xét – chốt bài   * GV giúp HS dựa vào hai phép tính, nói các tình huống:   Có 10 cái bánh, chia cho mỗi bạn 2 cái bánh. Có 5 bạn được chia.  5 bạn, mỗi bạn 2 cái bánh, có tất cả 10 cái bánh.  **-** GV nhận xét – chốt bài**:** Mối quan hệ giữa phép nhân và phép chia.  2 x 5 = 10 10 : 2 = 5 10 : 5 = 2 | - HS lắng nghe – quan sát  - HS thực hiện nhóm: dùng 12 khối lập phương, chia lần lượt 4 lần, mỗi lần chia cho mỗi bạn 3 khối lập phương.  - HS trình bày – nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc  - HS ghi nhớ  - HS đọc  - HS nêu  - HS thực hiện  10 : 5 = 2  2 x 5 = 10  - HS trình bày – nhận xét |
| **5’** | **3 . Củng cố**  - Giáo viên cho học sinh chơi trò chơi: Ai nhanh – Ai đúng  - GV nhận xét, tuyên dương.  Dặn dò Học sinh về nhà luyện chia các nhóm đồ vật thành các phần bằng nhau. | **-** Học sinh thi đua 2 đội tiếp sức:  Nhẩm tính một số phép tính sau: 6 x 2 = ? 12 : 2 = ? 12 : 6 = ?   * **Hs lắng nghe** |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ, GIÚP ĐỠ KHI Ở NHÀ, Ở TRƯỜNG ( TIẾT 2)***

Tuần: 21 Tiết:21 Ngày dạy: 05/3/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nêu được cách xử lí tình huống liên quan đến việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

- Thực hiện được việc tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường.

*-* Biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường và nhắc nhở bạn bè, người thân tìm kiếm sự hỗ trợ khi cần thiết.

- Rèn năng lực điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân, tìm hiều và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp

- Hình thành kĩ năng tự bảo vệ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài;

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
|  | **1. KĐ:**  **2. Hình thành kiến thức:**  **Luyện tập:**  **\*Hoạt động 1: Lựa chọn cách xử lí tình huống.**  - GV tổ chức cho HS xem 2 tranh về 2 cách xử lí tình huống ở phẩn Khởi động, SGK/trang 46 và lựa chọn cách xử lí phù hợp.  - GV có thể hỏi thêm: *Với tình huống trên, em còn có thể có cách xử lí nào khác?*  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **\*Hoạt động 2: Xử Lý tình huống**  - GV tổ chức cho HS quan sát tranh 1 và 2 trong SGK trang 50 và thực hiện yêu cẩu xử lý tình huống và đóng vai.  + *Từng bạn đang gặp phải khó khăn gì? Nếu em là các bạn, em sẽ làm gì?*  - GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả thảo luận tranh xử lý tình huống và sắm vai  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Các bạn trong tình huống đã biết cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi ở nhà, ở trường kịp thời: giữ thái độ bình tĩnh, tìm đúng người có thể hỗ trợ, nói rõ sự việc,…. Biết tìm kiếm sự hỗ trợ sẽ giúp chúng ta giải quyết được những khó khăn.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học. | - HS nêu lựa chọn của mình và giải thích lí do vì sao em lựa chọn cách đó mà không chọn cách còn lại.  - HS nêu ý kiến của mình dựa vào kinh nghiệm, điều kiện sống. Mọi ý kiến hợp lí đều được khuyến khích và ghi nhận  - HS quan sát thảo luận tranh xử lý tình huống và đóng vai theo nhóm (GV đã yêu cầu)  - HS Lắng nghe  - HS Lắng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: VIẾT CHỮ HOA S**

**Tuần: 21 Tiết: 203 Ngày dạy: 6/3/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** Có ý thức rèn chữ, thẩm mĩ khi viết.

- Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

- HS viết đúng kiểu chữ hoa S và câu ứng dụng.

- Góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác,…..

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV**: Mẫu chữ hoa S, câu ứng dụng

**HS**: Vở tập viết, bảng con.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa S và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***10’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Luyện viết chữ S hoa***  –Cho HS quan sát mẫu chữ S hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ S hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ S hoa.  – GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ S hoa  – HD HS viết chữ S hoa vào bảng con.  –HD HS tô và viết chữ hoa vào VTV | ***-***– HS quan sát mẫu  + Chữ hoa S cao 2,5 ô li, rộng 1,5 ô li  + Cấu tao: Chữ S gồm nét cong trái và nét thẳng đứng  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ S hoa.  – HS viết vào bảng con, VTV |
| Chữ S  \* Cấu tạo: gồm nét cong trái và nét thẳng đứng  \* Cách viết:  *Đặt bút trên ĐK dọc 2, phía dưới ĐK ngang 4, viết một nét cong trái phía trên ĐK ngang 2, lượn vòng lên chạm ĐK dọc 2 viết nét thẳng đứng sát ĐK dọc 2, viết tiếp luôn nét cong trái và dùng bút cách bên phải ĐK dọc 2 một li, phía dưới ĐK ngang 2.*  *Lưu ý: Lưng của 2 nét cong trái đều chạm ĐK dọc 1. Chỗ bắt đầu viết nét cong trái lớn phải ngang bằng với điểm đặt bút.* | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *“Sông dài biển rộng”* – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết chữ *S* hoa  - Gv lưu ý:Đối với các con chữ còn lại trong câu ứng dụng, các em lưu ý cách nối nét giữa các con chữ trong một chữ, đồng thời đặt dấu cho đúng vị trí.  – HS quan sát cách GV viết chữ Quê – HS viết chữ Nóivà câu ứng dụng : “Sông dài biển rộng*.”* vào VTV | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết  -Hs lắng nghe   * HS quan sát   – HS viết |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm***  – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Làng Chợ đẹp lắm ai ơi*  *Sông sâu tắm mát trên đồi nương ngô*  ***Bước 1: Hoạt động cả lớp***  - GV giải thích cho HS nghĩa của câu ca dao:  Em hiểu nghĩa câu ca dao như thế nào?  ***Bước 2: Hoạt động cá nhân***  - GV yêu cầu HS viết câu ca dao vào vở Tập viết.:  *Làng Chợ đẹp lắm ai ơi*  *Sông sâu tắm mát trên đồi nương ngô* | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao  -Hs trình bày theo khả năng  -Hs lắng nghe  -Hs lắng nghe và thực hiện |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Lắng nghe, thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy:**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài* TỪ CHỈ ĐẶC ĐIỂM. CÂU KIỂU AI THẾ NÀO?**

Tuần: 21 Tiết: 204 Ngày dạy: 6/3/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Sau bài học, học sinh:**

- Tìm được từ ngữ chỉ đặc điểm của các mùa; đặt được câu về đặc điểm của sự vật; đặt và trả lời được câu hỏi về hình dáng của sự vật. Nói được 1 – 2 câu về một mùa em thích.

**-** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

-Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Tranh ảnh, máy chiếu.

**b. Đối với học sinh**

- Sách giáo khoa

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***3’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | ***2.Hình thành kiến thức***  ***Hoạt động 1: Luyện từ***  - Cho HS nắm yêu cầu BT 3a/ SGK tr.28  - Cho HS làm cá nhân rồi thảo luận nhóm 2 tìm từ ngữ chỉ đặc điểm trong các từ cho sẵn trong các đám mây.  - Cho 1 vài nhóm trình bày  - Cho HS giải nghĩa một số từ ngữ. Nếu HS khó hiểu từ nào thì GV sẽ giải thích thêm.  *trắng muốt:* trắng và mịn màng, trông đẹp  *Vd: Mùa đông đến, hàng cây được phủ một lớp tuyết dày trắng muốt trông mới đẹp làm sao!*  *trong vắt:* rất trong, không một chút vẩn đục  Vd: Bầu trời mùa thu trong vắt.  Chuyển ý: Những từ chỉ đặc điểm ở BT 3a có thể được dùng để nói về cảnh vật trong các mùa. Sau đây, đến với BT 3b, các em sẽ tìm thêm một số từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật trong các mùa  - Cho HS nắm yêu cầu BT 3b/ SGK tr.28  - Cho HS làm cá nhân rồi thảo luận nhóm 4 tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật trong bốn mùa  - Cho HS giải nghĩa và đặt câu với một số từ ngữ vừa tìm được.  - Nhận xét | - HS xác định yêu cầu của BT.  - HS đọc và chọn những đám mây có từ ngữ chỉ đặc điểm, chia sẻ kết quả trong nhóm đôi  (Đáp án: *trắng muốt, mát mẻ, trong vắt, xanh ngắt, rự̣c rỡ, tươi tốt*).  - HS chia sẻ kết quả trước lớp.  - Nhận xét bài làm của nhóm bạn  - HS giải nghĩa một số từ ngữ  - HS xác định yêu cầu của BT.  - HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ đặc điểm của cảnh vật trong các mùa theo nhóm 4.  - HS giải nghĩa và đặt câu với một số từ ngữ vừa tìm được.  - HS nghe bạn và GV nhận xétT |
|  | ***.Hoạt động 2: Luyện câu***  - Cho HS nắm yêu cầu BT 4a/ SGK tr.28  - Yêu cầu thảo luận nhóm 2 để nói về sự vật trong mỗi tranh  - Cho HS trình bày.  - Yêu cầu HS viết vào VBT câu vừa đặt được.  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Cho HS nắm yêu cầu BT 4b/ SGK tr.28  - Yêu cầu thảo luận nhóm 2 để đặt và trả lời câu hỏi về hình dáng của 2-3 sự vật trong tranh  - Cho HS trình bày  - Yêu cầu HS viết vào VBT 1 cặp câu hỏi và trả lời (theo mẫu).  - Yêu cầu HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn.  - Nhận xét chung | - HS xác định yêu cầu của BT 4a, quan sát tranh.  - HS nói về sự vật trong mỗi tranh trong nhóm đôi.  VD: Những bông hoa thật rực rỡ.  Đám mây có hình dáng ngộ nghĩnh.  Bãi cỏ xanh tươi.  - HS viết 1 – 2 câu vừa đặt vào VBT và chia sẻ kết quả.  - HS nghe bạn và GV nhận xét.  - HS xác định yêu cầu của BT 4b, đọc mẫu và quan sát tranh  - HS đặt và trả lời câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi  (VD: Con voi *thế nào?*  *Con voi to lớn.*  *Khóm hoa thế nào?*  *Khóm hoa nớ vàng tươi.*  - HS viết vào VBT 1 cặp câu hỏi và trả lời (theo mẫu).  - HS nghe bạn và GV nhận xét. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: PHÉP CHIA ( TIẾT 3)***

Tuần: 21 Tiết: 102 Ngày dạy: 6/03/2025

**I .** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

- Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động nhóm.

- Biết trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn của thầy cô.

- Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và giải quyết được vấn đề.

- Năng lực mô hình hóa toán học.

+ Tư duy và lập luận toán học:

- Nhận biết được phép chia.

- Biết quan hệ giữa phép nhân và phép chia ,từ phép nhân viết thành 2 phép chia**.**

+ Giao tiếp toán học: Trình bày, trao đổi được về các vấn đề trong bài.

- Thật thà, ngay thẳng trong việc học tập và làm bài.

- Chăm học, chăm làm, tích cực tham gia các hoạt động học tập.

- Có trách nhiệm tham gia tốt các hoạt động học tập, hoàn thành nhiệm vụ được giao, làm bài tập đầy đủ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:**

**1. Giáo viên**:

- Sách Toán lớp 2; bộ thiết bị dạy toán; ………

**2. Học sinh:**

- Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Mở đầu:**  - Tổ chức trò chơi: điều hành trò chơi: ***Đố bạn biết***  +Nội dung chơi: đưa ra phép nhân để bạn nêu phép chia tương ứng:  4 x 3 = 12 5 x 4 = 20 (…)  - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.  - Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng | - HS tham gia chơi.  **-** HS thực hiện |
| **20’** | **2. Hoạt động 2: Thực hành:**  **\***GV giao nhiệm vụ học tập cho HS  **Bài 1:**  - Mời 1 HS đọc yêu cầu bài   * GV Phân tích mẫu – Đặt câu hỏi: * Có mấy hàng xe? (4 hàng) * Mỗi hàng có mấy xe? (6 xe) * Cái gì lặp lại? (6 xe) * Số xe được lấy mấy lần? (Số xe được lấy 4 lần)   - Mời HS nêu phép tính tìm số xe có tất cả?   1. X 4 = 24)   - Yêu cầu HS đọc hai phép chia tương ứng từ phép nhân trên. (24 *: 4 = 6,* 24 : 6 = 4).  - GV nhận xét  - GV hướng dẫn HS dựa vào ba phép tính, nói các tình huống:  + Có 4 hàng xe, mỗi hàng 6 xe, có tất cả 24 xe. + Xếp đều 24 xe thành 4 hàng, mỗi hàng có 6xe.  + 24 xe, xếp mỗi hàng 6 xe, có 4 hàng.  - GV chia nhóm bốn: Mời HS tìm hiểu yêu cầu của bài, nhận biết:   * Dựa vào hình ảnh, viết phép nhân thích hợp. * Dựa vào phép nhân, viết hai phép chia tương ứng. * Mời HS thực hiện bài câu a, b vào vở. * Mời các nhóm trình bày kết quả. * GV nhận xét – chốt: Mối quan hệ của phép nhân và phép chia.   \* Lưu ý: Khi sửa bài, khuyến khích HS **nói** theo phân tích mẫu.  **Bài 2:**  - Mời hs đọc yêu cầu bài  - Yêu cầu HS trong nhóm tự tìm hiểu và làm bài vào vở.  - Tổ chức sửa bài  - GV nhận xét  \* Lưu ý: Khi sửa bài, khuyến khích HS nói tình huống phù hợp với phép tính.  Chẳng hạn:   * 7 X 8 = 56 ► Có 8 bạn, mỗi bạn có 7 cái kẹo, có tất cả 56 cái kẹo. * 56: 8 = 7 ► Chia đều 56 cái kẹo cho 8 bạn, mỗi bạn được 7 cái kẹo. * 56: 7 = 8 ► Có 56 cái kẹo, chia cho mỗi bạn 7 cái, có 8 bạn được chia.   **Bài 3:**  - Mời hs nêu yêu cầu của bài  - GV phân tích mẫu.   * Để biết 20 chia 5 bằng mấy. * Ta nhẩm xem 5 nhân mấy bằng 20 (5 X 4 = 20). * Vậy 20 chia 5 bằng 4.   - Mời HS thực hiện bài làm bài vào vở.  - Tổ chức cho HS sửa bài  - GV nhận xét – chốt bài  \* Lưu ý: Khi sửa bài, lưu ý HS nói cách nhẩm.  - Tổ chức trò chơi: **Rùa về đích**  - Các phép tính trong bảng là các phép nhân trong bảng nhân 2 và nhân 5. Nhiệm vụ hs phải tìm được các phép nhân, chia đúng để giúp Rùa về được nhà.  - Tổ chức hs thi đua tiếp sức.  - GV nhận xét  **Bài 4:**  - Mời hs đọc đề bài và phân tích đề bài câu a, b  - GV hướng dẫn tóm tắt bài toán  - GV yêu cầu HS thực hiện giải bài toán a,b  - GV tổ chức sửa bài và nhận xét.  Bài 5:  GV nêu yêu cầu  - GV tổ chức Trò chơi: Đua xe  - Tổ chức các nhóm làm vào phiếu, nhóm nào làm nhanh nhất sẽ chiến thắng.  - GV sửa bài – nhận xét  - GV chốt bài | - HS đọc  - HS lắng nghe – trả lời  - HS nêu – nhận xét  - HS nêu  - HS nói – nhận xét  - HS thực hiện nhóm  - HS trình bày – nhận xét  - HS đọc  - HS thực hiện nhóm  - HS trình bày bài  - HS nêu  - HS cùng thực hiện  - HS làm bài  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS tham gia  - HS đọc và phân tích đề  - HS theo dõi  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS thực hiện |
| **5’** | **3.Hoạt động 3 : Hoạt động nối tiếp**  - GV chia lớp thành hai đội A và B.  + Đội A viết một phép nhân trong bảng nhân 2 hoặc nhân 5, đội B đọc hai phép chia tương ứng.  Ví dụ: 2x9=18 ► 18:9 = 2  18 : 2 = 9  + Đổi vai, đội B viết phép nhân đội A đọc phép chia.  + Sau khi mỗi đội viết một số phép nhân thì phân định thắng thua và cả lớp hoan nghênh.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **\* Hoạt động thực tế:**  + GV nhắc nhở HS luôn có ý thức chia đều (đồ ăn, đồ chơi,...) cho mọi người. | **-** Học sinh thi đua 2 đội  -Hs lăng nghe |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TNXH LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT( TIẾT 1)***

Tuần: 21 Tiết: 41 Ngày dạy: 06/03/2025

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học, HS:

- Củng cố một số kiến thức của chủ đề thực vật và động vật.

- Bày tỏ được thái độ trước những việc làm của con người gây hại cho môi trường sống của thực vật và động vật.

**-** Nhận biết được tên, môi trường sống của một số thực vật, động vật gần gũi.

**-**  Nói được sự cần thiết phải bảo vệ thực vật và động vật khỏi bị tiệt chủng.

**-** Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**-** Biết quan tâm,chăm sóc loài vật có ích, bảo vệ thực vật và động vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: Các hình trong bài 18 SGK, phiếu quan sát.

**2. Học sinh**: SGK, VBT, vở, bút, nón, chai nước, giấy A4, hộp màu,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1.Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS dưới hình thức trò chơi  “Đổ bạn”.  -GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học:  “Ôn tập: chủ đề Thực vật và động vật”. | .  -Học sinh tham gia trò chơi: Đố bạn   * Ghi tên bài học vào vở. |
| 8’ | **2.Hoạt động hình thành kiến thức**  **2.1.Hoạt động 1: *Phân loại thực vật và động vật******theo môi trường sống***  -GV yêu cầu HS quan sát và hoàn thanli sơ đồ trong SGK trang 73.  -HS hoàn thành sơ đồ bằng cách viết tên các loài thực vật, động vật hoặc có thể sưu tầm tranh, ảnh về các loài thực vật, động vật để dán vào.  -GV tổ chức cho HS trình bày sơ đồ trước lớp.  -G V và HS cùng nliận xét và rút ra kết luận.  *Kết luận:* Môi trường sống của thực vật: trên cạn, dưới niĩớc. Môi trường sống của động vật: trên cạn, dưới nước, vừa trên cạn vừa diĩới nước. | -Hs quan sát  -Hs thực hiện |
| 12’ | **2.2.Hoạt động :** **Thực hành**  ***Hoạt động 1: Hoàn thành sơ đồ***  -GV phát cho HS phiếu (sơ đồ), học sinh làm việc nhóm: ghi tên động vật, thực vật, môi trường sống của chúng.   * ***Kết luận****:* Môi trường sống của các loài thực vật, động vật khác nhau nhưng chúng đều có ích cho chúng ta. Vì vậy chúng ta cần bảo vệ chúng. | -Học sinh làm việc nhóm 4-hoàn thành sơ đồ sau:  -Học sinh trình bày.  -Học sinh khác bổ sung. |
| 3’ | **3.Hoạt động tiếp nối sau bài học**  -GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm thêm tranh, ảnh, thực hành làm sơ đồ môi trường sống của thực vật và động vật, dán vào góc học tập ở nhà rồi giói thiệu vói người thân. | -Hs lắng nghe và thực hiện |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: Đọc: ĐẦM SEN***

Tuần: 21 Tiết: 205 Ngày dạy: 7/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài hoc, học sinh

- Nói về một loài hoa mà em biết.

- Nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài đọc qua tên bài và tranh minh hoạ.

- Yêu thích môn học; biết yêu cây cối, cảnh vật và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

- Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất yêu thiên nhiên - biết yêu cây cối, cảnh vật và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên qua hoạt động đọc hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen.

1. **Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt 2, tập 2.

\*Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 1

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **TIẾT 1**  **1. Mở đầu**  – HS hoạt động nhóm đôi: nói với bạn về một loài hoa mà em biết.  – HS nghe GV giới thiệu bài mới: *Đầm sen*. | **-Hs thực hiện**  – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: sự vật, hình ảnh, màu sắc,… |
|  | **2. Khám phá và luyện tập**  **2.1. Luyện đọc thành tiếng**  –GV đọc mẫu  – Tổ chức cho HS luyện đọc một số từ khó và giải nghĩa của từ.    – Tổ chức cho HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp.  -Nhận xét, khen ngợi  **1.2. Luyện đọc hiểu**  – HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS.  -Tổ chức cho đại diện các nhóm trình bày, GV chốt lại các ý kiến.  \* Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 1  + Hs giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở như Hồ Điều Hòa Hồ Sơn( TP. Tuy Hòa), cao nguyên Vân Hòa,...  + Biết nêu nột số biện pháp bảo vệ cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp.  **1.3.Luyện đọc lại**  – HS nêu cách hiểu của em về nội dung bài đọc. Từ đó, bước đầu xác định được giọng đọc toàn bài và một số từ ngữ cần nhấn giọng.  – GV đọc lại đoạn 2, 3. | -HS nghe GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, chậm rãi).  -HS đọc các từ khó: khoan khoái, ngột ngạt, mủng, tấm tắc,…  + HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: đâm (khoảng trũng to và sâu ở giữa đồng để giữ nước), mủng (một loại thuyền nhỏ, tròn, đan bằng tre), khoan khoái (có cảm giác thoải mái, dễ chịu), tấm tắc (luôn miệng nói lời khen ngợi),…  **-**HShoạt động theo nhóm: đọc câu, đoạn, bài.  -Hs lắng nghe  **-**HS thảo luận theo 4 nhóm:  +Nhóm 1: Điều gì đã khiến Minh dừng lại khi vừa rẽ vào làng?  + Nhóm 2: Đầm sen có gì đẹp?  + Nhóm 3: Mẹ con bác Tâm hái sen như thế nào?  +Nhóm 4: Em thích hình ảnh nào? Vì sao?  - Đại diện nhóm trình bày ý kiến.  – HS nêu nội dung bài đọc: Vẻ đẹp của đầm sen và hoạt động hái sen.  + Hs nêu.  + Hs trình bày ý kiến cá nhân  – HS liên hệ bản thân: Trân trọng yêu quý người lao động, yêu và bả̉o vệ̣ thiên nhiên tươi đẹp.  – HS luyện đọc trong nhóm nhỏ, trước lớp đoạn 2, 3.  – HS khá, giỏi đọc cả bài. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị bài sau. | -Hs lắng nghe, thực hiện. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài:* Nghe-viết: ĐẦM SEN**

Tuần: 21 Tiết: 206 Ngày dạy: 7/3/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài hoc, học sinh

- Nghe-viết đúng đoạn chính tả.

- Thực hiện được các bài tập phân biệt vần êu/uê, **l/n**

- Yêu thích môn học; biết yêu cây cối, cảnh vật và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên.

- Phát triển năng lực hợp tác qua hoạt động nhóm; phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua hoạt động thực hành.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất yêu thiên nhiên - biết yêu cây cối, cảnh vật và có những việc làm thiết thực bảo vệ thiên nhiên qua hoạt động đọc hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên**

– Ti vi, máy chiếu, bảng tương tác, tranh ảnh trong SHS phóng to.

– Tranh ảnh, video clip về đầm sen, hoạt động hái sen.

1. **Học sinh**: Sách học sinh Tiếng Việt 2, tập 2.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
|  | **1. Mở đầu**  – HS hoạt động nhóm đôi: nói với bạn về một loài hoa mà em biết.  – HS nghe GV giới thiệu bài mới: *Đầm sen*. | **-Hs thực hiện**  – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: sự vật, hình ảnh, màu sắc,… |
|  | **2.Hình thành kiến thức**  **2.1 Nghe – viết**  – Tổ chức cho HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.  – GV đọc từng cụm từ, HS nghe và viết.  -GV đọc bài cho hs viết vào vở  -Gv cho hs trao đổi vở, soát lỗi.  -Gv nhận xét, tuyên dương  **2.2. Luyện tập chính tả**  **a. Phân biệt : êu/uê**  -Tổ chức cho HS làm bài tập theo nhóm.  **.Phân biệt: l/n**  **-Gv yêu cầu hs đọc bt 2c**  **-**Tổ chúc cho HS làm bài tập trên phiếu cá nhân  -Gv cho hs thực hiện bài tập  -Gv cho hs trình bày kết quả.  -Gv nhận xét, tuyên dương | – HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung.  – HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: rẽ, dịu,… ; hoặc do ngữ nghĩa, VD: dịu,…  – HS nghe GV đọc từng cụm từ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lù̀i vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học).  – HS đổi bài viết cho bạn bên cạnh, giúp bạn soát lỗi.  – HS nghe bạn và GV nhận xét một số bài viết.  **-**HS làm việc theo nhóm:  +HS xác định yêu cầu của BT 2b.  +HS đọc các từ ngữ, thực hiện BT vào VBT.  +HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp (Đáp án: cái lều, ao thêu hoa, hoa huệ̣, tâp đi đêu).  +HS đọc lại cac tư ngư đã điền vần.  + HS nghe bạn và GV nhận xét.  – HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HS đoc đoạn thơ, thực hiện BT vào VBT (Đáp án: chữ l/n: năng, la, lên)  – HS đọc đoạn thơ đã điền l/ n hoạc vần  – Một vài HS trình bày kết quả trước lớp.  – HS nghe bạn và GV nhận xét. |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét, đánh giá. | -Hs lắng nghe, thực hiện. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: SỐ BỊ CHIA-SỐ CHIA-THƯƠNG***

Tuần: 21Tiết: 103 Ngày dạy: 7/02/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐAT :** **Sau bài học, học sinh:**

**-** Nhận biết tên gọi các thành phần của phép tính chia.

**-** Phân biệt tên gọi các thành phần của phép cộng, trừ, nhân, chia.

**-** Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**- Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**- Phẩm chất**: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**\* Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: hình trực quan, trò chơi để sử dụng cho nội dung bài học

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐÔNGJ CỦA HS** |
|  | 1. Hoạt động khởi động  - Giáo viên cho cả lớp chơi “Gió thổi”  - GV nêu yêu cầu các con hãy thổi phép tính thích hợp của bài toán ra bảng con và đưa bài toán lên bảng:  Chia đều 10 viên bi cho 5 bạn. Mỗi bạn được mấy viên bi?  -GV nhận xét | - HS lấy bảng con, nghe yêu cầu thực hiện.  - Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi, viết phép tính ra bảng con.  10 : 5 = 2  -Học sinh nhận xét |
|  | 2. Bài học và thực hành  2.1. Giới thiệu tên các thành phần của phép chia  - GV viết lại phép tính lên bảng lớp:  10 : 5 = 2  - GV giới thiệu tên gọi các thành phần của phép chia (nói và viết lên bảng như SGK).  -GV lần lượt chỉ vào 10,5,2, HS nói tên các thành phần: số bị chia, số chia, Thương.  - GV nói tên các thành phần: số bị chia, số chia, Thương.  - GV chốt ý và nhấn mạnh 10 : 5 cũng gọi là Thương  Lưu ý HS, kết quả phép tính chia được gọi là Thương. | - Học sinh quan sát phép tính trên bảng, nhận xét:  + 10: số bị chia  + 5: số chia  + 2: Thương  - Học sinh quan sát, lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lặp lại nhiều lần. |
|  | **2.2 Thực hành**  **Bài 1-Gọi tên các thành phần của phép chia.**  -Lưu ý: Khi sửa bài, ngoài các phép chia như trong SGK (1/22) , GV nên đưa thêm một số phép chia khác. Chẳng hạn:  20 : 4 = 5, 15 : 3 = 5, 12 : 2 = 6,...  -Viết phép chia: 35 : 5 = 7  35 là số bị chia  5 là số chia  7 là thương  35 : 5 cũng là thương  -GV yêu cầu học sinh thực hiện tương tự với phép tính:  **10 : 2 = 5 24 : 4 = 6**  -GV nhận xét phần trình bày của học sinh. | -HS (nhóm đôi) sử dụng SGK gọi tên các thành phần của các phép chia (theo mẫu).  -HS thực hành nói cho nhau nghe và phát biểu trước lớp.  -Hs thực hiện  -HS nhận xét. |
|  | **\* Bài 2- Viết phép chia.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Số bị chia | 30 | 18 | 24 | | Số chia | 3 | 2 | 6 | | Thương | 10 | 9 | 4 |  1. **3 = 10**   **-** GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện.  - GV nhận xét. | -HS tìm hiểu bài: nhận biết mỗi cột trong bảng là các thành phần của một phép chia, cần viết các phép chia đó ra bảng con.  Ví dụ: 30, 3 và 10 lần lượt là số bị chia,số chia và thương.  Phép chia tương ứng là: 30 : 3 = 10.  -Khi sửa bài, HS nên ghi vào phép chia đã viết và gọi tên các thành phần.  Ví dụ:  18:2 = 9  18 là số bị chia, 2 là số chia, 9 là thương |
|  | Bài 3- Trò chơi “ Kết bạn”.  - Gv hướng dẫn luật chơi và cách chơi  - Mỗi lượt chơi 6 bạn, các phép tính GV đã ghi vào thẻ từ.  -GV nhận xét, chốt kiến thức.  GV lưu ý: Mỗi lần chơi giúp HS nhận biết: cùng một số, ở các vị trí khác nhau trong phép tính, sẽ có tên gọi khác nhau. | HS tham gia chơi  - nhận xét nhau |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị bài sau.  - Nhận xét, đánh giá. | -Hs lắng nghe, thực hiện. |

IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM LỚP 2C**

**Tên bài họ**c: ***Bài: HĐGDTCĐ: NHẬN BIẾT NHỮNG VIỆC NHÀ EM CÓ THỂ THỰC HIỆN***

Tuần: 21Tiết: 62 Ngày dạy: 7/2/2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận diện được những việc làm bản thân có thể thực hiện được.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Nói lời phù hợp khi giao tiếp với bạn, khi trình bày sản phẩm của nhóm.

- Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

- Phẩm chất chăm chỉ, chăm học.

- Hình thành và phát triển phẩm chất nhân ái vui vẻ, thân thiện với bạn bè. Hợp tác chia sẻ với bạn khi tham gia công việc chung của lớp.

- Phẩm chất trách nhiệm: Sử dụng đồng tiền để mua sắm khi cần thiết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh. Một số mặt hàng gần gũi với HS.

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bìa các tông. Các đồ vật, mô hình vật để HS mua sắm.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  *-* HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức*** | | |
| ***17’*** | HĐ 1: Chơi trò chơi “Tiếp sức”.  - Tổ chức cho các em học sinh cùng tham gia trò chơi: “Tiếp sức”.  - Giáo viên phát tranh cho các nhóm. Các em xem tranh và thảo luận để biết được nội dung trong tranh. Đồ dùng trong tranh được sắp xếp đồ vật ngăn nắp gọn gàng và đồ vật để lộn xộn, bừa bãi.  - Tổ chức cho các em chơi tiếp sức.  - Giáo viên mở nhạc “Ai nhanh hơn” để các đội thi đua với nhau.  - Tổ chức cho học sinh trình bày và nhận xét  - Giáo viên chốt- tuyên dương. | - Học sinh quan sát và nhận xét tranh trong nhóm.  - Các em tham gia trò chơi.  -Học sinh trình bày nhận xét. |
|  | HĐ2: Nhận biết những việc nhà em có thể thực hiện được  1. Trao đổi về những công việc nhà phù hợp với lứa tuổi em có thể thực hiện.  - Giáo viên tổ chức cho các em học sinh làm việc cá nhân để nêu ra các công việc nhà phù hợp với lứa tuổi của các em.  - Giáo viên gọi học sinh cùng chia sẻ với tất cả các bạn học sinh trong lớp.  - Giáo viên hệ thống lại những công việc các em học sinh vừa nêu. Và giúp học sinh biết được những công việc nào là vừa sức với các em. Vì sao?  - Giáo viên giới thiệu thêm 1 số hình ảnh những công việc phù hợp với lứa tuổi của các em: chăm sóc cây, phơi áo quần, lau kính, dọn cơm phụ giúp bố mẹ.  2. Ghi lại những việc nhà mà em sẽ làm.  - Giáo viên tổ chức cho các em học sinh thực hiện vào phiếu bài làm cá nhân nội dung: sau khi tìm hiểu những công việc nhà phù hợp lứa tuổi em, thì em có thể thực hiện những việc nhà nào trong thời gian tới.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh trình bày trước lớp.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  - Thiết lập phiếu đánh giá kết hợp với phụ huynh những công việc mà các nhân các em học sinh vừa nêu | ***-*** Học sinh suy nghĩ để trả lời.  - Học sinh trả lời nối tiếp nhau.  - Học sinh lắng nghe ý kiến của giáo viên.  - Học sinh quan sát  - Học sinh ghi lại vào phiếu các nhân của mình.  - Học sinh trình bày trước lớp.  - Học sinh lắng nghe.  - Học sinh trao phiếu về cho phụ huynh. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: MỞ RỘNG VỐN TỪ: BỐN MÙA**

**Tuần: 21 Tiết: 207 Ngày dạy: 8/2/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau bài học, học sinh:**

**-** MRVT về bốn mù̀a; đặt câu hỏi *Vì̀ sao? Do đâu? Nhờ đâu?.* (từ ngữ về bốn mùa); đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm; nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.

**-** Tìm được từ ngữ về bốn mùa; biết đặt câu cho các từ ngữ in đậm; Biết nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.

**-** Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt; ; Biết nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.

**-** Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, đóng vai, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**-** Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  *-* HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức*** | | |
| ***15’*** | **1.*Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa.***  -Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, tìm từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa.  - Yêu cầu nhân cá đọc, suy nghĩ nối vào VBT  - Nhóm đôi  - HS chơi tiếp sức để chữa bài.  - Giáo viên nhận xét kết quả. | - Bài tập 3/31: Tìm từ ngữ chỉ thời tiết phù hợp với đặc điểm từng mùa.  a. Mùa xuân:  M: ấm áp  Mùa hạ: Nóng bức, oi nồng  Mùa thu: Mát mẻ  Mùa đông: Giá lạnh, mưa phùn gió bấc  - Hs nghe giáo viên nhận xét kết quả. |
| ***19’*** | ***Hoạt động 2: Tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp và đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm.***  **-**Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc yêu cầu bài, tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp và đặt câu hỏi cho các từ ngữ in đậm.  - Gv tổ chức Hs nhận xét .  - Gv nhận xét lại và chốt kiến thức | Bài tập 4/31  a. Tìm từ ngữ chỉ mùa phù hợp:  - Xuân, thu, mùa mưa, mùa khô.  b. Đặt câu hỏi cho các từ in đậm:  . **Vì mưa nhiều,** thời tiết mát mẻ.  - Vì sao, thời tiết mát mẻ?  . **Do nắng nóng kéo dài,** cây cối bị khô héo.  - Do đâu, cây cối bị khô héo?  . Cây cối đâm chồi nảy lộc **nhờ thời tiết ấm áp.**  - Cây cối đâm chồi nảy lộc nhờ đâu?.  ***-Hs lắng nghe.*** |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Về học bài, chuẩn bị  - Nhận xét, đánh giá. | - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau.  - Nhận xét, tuyên dương. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: NÓI VÀ ĐÁP LỜI MỜI, LỜI KHEN NGỢI**

**Tuần: 21 Tiết: 208 Ngày dạy: 8/2/2025**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**Sau bài học, học sinh:**

- Nói và đáp lời mời, lời khen ngợi.

- Biết nói và đáp lời mời, lời khen ngợi với bạn bè.

- Yêu thích môn học, biết dùng và giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt; biết yêu quý nơi ở, cảnh vật xung quanh nhà. Nói và đáp lời mời, lời khen ngợi lịch sự.

- Hình thành năng lực hợp tác qua việc thực hiện các hoạt động nhóm, năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ qua hoạt động viết, rèn luyện phẩm chất trung thực qua việc thực hiện các nội dung kiểm tra, đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1.Giáo viên: SHS, VTV, VBT, SGV.

+ Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác, tranh ảnh SHS phóng to (nếu được). thẻ

2.Học sinh: Sách, vở, vở bài tập, bảng con, …

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***1.Hoạt động mở đầu:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | - Hs hát  *-* HS lắng nghe |
| ***2. Hoạt động hình thành kiến thức*** | | |
| ***17’*** | ***Hoạt động 1: Giúp học sinh biết nói lời mời.-Gv cho hs quan sát tranh và trả lời câu hỏi:***  + Tranh vẽ cảnh gì?  + Theo em, Minh nên nói thế nào để mời bà và mẹ thưởng thức món chè sen?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để làm bài tập.  - Gọi đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  -Giáo viên nhận xét –GD | a. Theo em, Minh nên nói thế nào để mời bà và mẹ thưởng thức món chè sen?  Tranh vẽ cảnh: Mẹ dọn món chè sen lên và cậu bé đang mời bà thưởng thức chè sen.  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm chia sẻ ý kiến, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Bà ơi, mẹ nấu chè sen rất ngon, cháu mời bà thưởng thức à.  - Cháu mời bà thưởng thức món chè sen mẹ nấu ạ…  -Hs lắng nghe |
|  | ***Hoạt động 2: Giúp học sinh biết nói và đáp lời khen ngợi.***  -Giáo viên cho học sinh thảo luận, phân vai, sắm vai trước lớp.  -**Giáo viên nhận xét –GD:** Khi nói và đáp lời khen ngợi, các em cần thể hiện thái độ lịch sự. | b. Đóng vai bà và mẹ của Minh, nói và đáp lời khen:  - Nói và đáp lời khen khi mẹ và Minh mới hái những bông hoa sen ngoài đồng.  -Nói và đáp lời khen ngợi khi mẹ nấu món chè sen.  -Học sinh thảo luận nhóm 3, phân vai Bà, mẹ, Minh để nói và đáp lời khen ngợi phù hợp với mỗi tình huống.  -Học sinh nói và đáp theo tình huống b trước lớp.  -Nghe bạn và giáo viên nhận xét. |
| ***3’*** | ***3.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN LỚP 2C**

**Tên bài học: Bài: BẢNG CHIA 2 ( TIẾT 1)**

**Tuần: 21 Tiết104 Ngày dạy: 8/02/2025**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** **Sau bài học, học sinh:**

**-** Thành lập được bảng chia 2.

**-** Thuộc bảng chia 2; Vận dụng bảng chia 2 vào tính nhẩm và thực hiện các bài toán có liên quan.

**-** Yêu thích môn học; cẩn thận, sáng tạo, hợp tác.

**- Năng lực chú trọng**: Tư duy và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

**- Phẩm chất**: Nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**\* Tích hợp**: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Giáo viên**: hình trực quan, trò chơi để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập

**2. Học sinh**: Sách học sinh, vở bài tập; bộ thiết bị học toán; viết chì, bảng con, 10 khối lập phương.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
|  | 1. Hoạt động mở đầu  - Giáo viên cho cả lớp chơi “Truyền điện”  - GV nêu yêu cầu các con hãy nối tiếp nhau nêu các phép tính trong bảng nhân 2.  -GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chuyển ý giới thiệu bài. | - HS nghe yêu cầu thực hiện.  - Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi, nêu từng phép tính trong bảng nhân 2  -Học sinh nhận xét |
|  | 2. Bài học và thực hành  2.1. Hướng dẫn HS thành lập bảng chia 2  - GV cho xuất hiện bài toán:  Có 14 cái bánh, chia cho mỗi bạn 2 cái bánh. Hỏi có mấy bạn được chia?  - GV nhận xét.  ( GV có thể gợi ý từ phép tính nhân  2 x 7 = 14 có thể viết được 2 phép chia tương ứng 14 : 2 = 7 ; 14 : 7 = 2 | - Học sinh quan sát bài toán, đọc đề, phân tích đề và thực hiện trong nhóm 4.  - HS thao tác trên các khối lập phương của mình.  - Học sinh trình bày kết quả.  14 : 2 = 7  Tương tự từ bảng nhân, hướng dẫn HS lập bảng chia 2   |  | | --- | | 2 : 2 = 1 | | 4 : 2 = 2 | | 6 : 2 = 3 | | 8 : 2 = 4 | | 10 : 2 = 5 | | 12 : 2 = 6 | | 14 : 2 = 7 | | 16 : 2 = 8 | | 18 : 2 = 9 | | 20 : 2 = 10 | |
|  | 2.2. Hướng dẫn HS thuộc bảng chia 2  Bài 1-Đọc phép nhân, phép chia trong bảng nhân 2, chia 2  Mẫu:  2 x 3 = 6 6 : 2 = 3  -GV nhận xét phần trình bày của học sinh.  - GV hướng dẫn hs học thuộc. | -HS (nhóm đôi) trong thời gian 2’ tự đọc cho nhau nghe.  -HS thực hành đọc cho nhau nghe và đổi vai.( 1 em đọc phép nhân 2 thì em kia đọc phép chia 2 tương ứng)  -HS nhận xét các số chia đều là 2  -Kết quả thương theo thứ tự từ 1 đến 10  -Số bị chia là các tích của phép nhân. |
|  | \* Bài 2- Tìm Thương trong bảng chia 2  Mẫu 12 : 2 = ?  2 x 6 = 12  12 : 2 = 6  - GV nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện  - GV nhận xét. | -HS tìm hiểu bài.  Nói kết quả từ bảng nhân.  - HS nhận xét. |
|  | 3. Củng cố  - Giáo viên cho HS chơi trò chơi Lật ô số  Trong mỗi ô số có các phép tính chia trong bảng chia 2. HS lật thẻ mở được và trả lời kết quả.  - GV tuyên dương, nhận xét.  - Giáo viên yêu cầu học sinh học thuộc bảng chia 2 tr 23, đọc viết cho cha mẹ xem. | -HS tham gia chơi.  Ví dụ: 14 : 2 = 7  12 : 2 = 6 10 : 2 = 5  -Hs lắng nghe  - Học sinh thực hiện ở nhà. |

**IV. Điều chỉnh bổ sung sau bài dạy**